

Số: 64/2024/QĐCNTTLH

Diên Khánh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Kỳ D và ông Lê Quốc Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà **Nguyễn Kỳ D**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **14** tháng **5** năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Nguyễn Kỳ D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Giấy kết hôn (bản sao); giấy khai sinh Lê Nguyễn Tuấn A và Lê Nguyễn Tuấn V (bản sao); Căn cước công dân bà D và ông Đ (bản photo).

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Thông báo quyền lựa chọn Hòa giải viên; Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn Hòa giải viên; Quyết định phân công Thẩm phán phụ trách; Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải; Quyết định chỉ định Hòa giải viên; Biên bản giao nhận; Bản tự khai của bà D, ông Đ, cháu A; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải; Thông báo thụ lý về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **14** tháng **5** năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **30** tháng **11** năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kỳ D và ông Lê Quốc Đ tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con 02 chung là Lê Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 11/8/2015 và Lê Nguyễn Tuấn V – sinh ngày 21/6/2020 cho ông Lê Quốc Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Kỳ D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) (1.000.000 đồng/01 con chung/tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2024 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, nếu xét thấy cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông Đ xác định không có.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã D, huyện Diên Khánh; (Nơi đăng ký kết hôn – giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2017 ngày 07/02/2017);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Võ Đức Thuận